

Số: 11/DBTHANG - 2016

Quảng Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG QUẢNG BÌNH

ĐẾN số: 8432
Ngày: 02/11/2016

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
THÁNG 11 NĂM 2016**

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ THUỶ VĂN THÁNG 10 NĂM 2016

1. Tình hình thời tiết tháng 10 năm 2016:

Tháng qua khu vực Quảng Bình xuất hiện 2 đợt mưa lớn trên diện rộng. Đợt 1: Từ ngày 13 đến ngày 15 do chịu ảnh hưởng của hoàn lưu áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) kết hợp với rìa tây nam lưỡi áp cao lục địa và nhiễu động trong đới gió đông trên cao nên ở Quảng Bình đã có mưa to đến rất to; lượng mưa ngày ở một số nơi vượt giá trị lịch sử, vùng đồng bằng ven biển đã có gió giật cấp 6 - 7. Đợt 2: Từ ngày 30 đến ngày 31 do chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc kết hợp với nhiễu động trong đới gió đông trên cao nên đã có mưa to đến rất to. Ngoài ra từ ngày 04 - 07 và từ ngày 24 - 26 có mưa nhiều nơi.

Thời tiết nguy hiểm: Trong tháng qua có 01 ATNĐ và 02 cơn bão hoạt động trên Biển đông, trong đó cơn bão số 7 và số 8 không ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Quảng Bình.

Diễn biến ATNĐ: Sáng sớm (13/10), một vùng áp thấp trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa đã mạnh lên thành ATNĐ. Hồi 04 giờ, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 16,9 độ Vĩ Bắc; 112,0 độ Kinh Đông, sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 6, giật cấp 7-8. ATNĐ di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, mỗi giờ đi được 20 km, đến 7 giờ ngày (13/10) ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng tây. Lúc 1 giờ ngày 14/7 ATNĐ đổ bộ vào tỉnh Thừa Thiên Huế, sau đó đi sâu vào đất liền, suy yếu và tan dần. Do ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ kết hợp với rìa tây nam lưỡi áp cao lục địa và nhiễu động trong đới gió đông trên cao nên ở Quảng Bình từ ngày 13 đến ngày 15 đã có mưa to đến rất to. Gây ra một đợt lũ đặc biệt lớn trên các sông.

Mưa: Trong tháng có 15 - 24 ngày mưa. Tổng lượng mưa phổ biến từ 1000 - 1400 mm, lớn hơn TBNN từ 270 - 700 mm, riêng Tân Mỹ đạt 1533 mm: lớn hơn TBNN 913 mm, Ba Đồn lớn hơn TBNN 927 mm.

Nhiệt độ: Nền nhiệt độ phổ biến cao hơn TBNN.

- Nhiệt độ TB tháng phổ biến: 24.1 - 25.0⁰C, cao hơn TBNN từ 1.4 - 2.1⁰C.
- Nhiệt độ cao nhất TB tháng phổ biến từ: 29.6 - 29.9⁰C.
- Nhiệt độ thấp nhất TB tháng phổ biến từ: 23.3 - 24.6⁰C.
- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối 34.8⁰C.
- Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối 21.1⁰C.

Đặc trưng các trị số trong tháng

Tên trạm	Ttb (°C)	TBNN (°C)	Txtb (°C)	Tntb (°C)	Tx (°C)	Tn (°C)	Utb (%)	Un (%)	ΣR (mm)	Mưa TBNN (mm)	B/hoi (mm)	Số giờ nắng	Số ngày mưa
Tuyên Hóa	25.5	24.1	29.7	23.3	34.8	21.1	93	62	1134.9	480.4	30.7	87	24
Ba Đồn	26.4	25.0	29.6	24.2	33.6	22.0	89	58	1401.3	473.5	48.5	121	19
Đồng Hới	26.9	24.8	29.9	24.6	32.8	22.5	86	56	1341.3	1071.0	63.8	130	17

2. Tình hình thủy văn tháng 10 năm 2016

- Trong tháng trên các sông trong tỉnh có xuất hiện hai đợt lũ.

Đợt một từ ngày 14 - 16 trên sông Rào Nậy tại Đồng Tâm đỉnh lũ đạt 17.86m trên BĐII 1.86m, trên sông Gianh tại Mai Hóa đạt 9.20m - trên BĐIII 2.70m (thấp hơn lũ lịch sử năm 2007: 0.27m). Đỉnh lũ trên sông Kiến Giang tại Kiến Giang đạt 13.15m trên BĐII 0.15m, tại Lệ Thủy đạt 3m53 trên BĐIII 0.83m.

Đợt hai từ ngày 30 - 31 trên sông Rào Nậy tại Đồng Tâm đỉnh lũ đạt 12.27m dưới BĐII 0.73m, trên sông Gianh tại Mai Hóa đạt 6.23 m - dưới BĐIII 0.27m. Đỉnh lũ trên sông Kiến Giang tại Kiến Giang đạt 10.28m - dưới BĐII 0.72m, tại Lệ Thủy đạt 2.15 m dưới BĐIII 0.05m.

- Mức nước TB tháng hầu hết trên các sông trong tỉnh cao hơn TBNN, riêng trên sông Kiến Giang tại Kiến Giang thấp hơn TBNN cùng kỳ một ít.

- Hạ lưu các sông thủy triều ảnh hưởng yếu hơn tháng trước.

Bảng mức nước đặc trưng tháng 10

Sông	Trạm	H _{tb}	So với TBNN	Mức nước: H (cm)			Giờ Ngày	Lượng mưa (mm)
				H _{max}	H _{min}	Giờ Ngày		
Rào Nậy	Đồng Tâm	513	+116	1786	346	22h/14	01h.13	1274.0
Gianh	Mai Hóa	113	+20	920	-32	04h/15	00h.06	1356.0
	Tân Mỹ	19		132	-75	22h/14	00h.24	1533.0
Kiến Giang	Kiến Giang	669	-10	1315	598	00h/15	13h.09	1027.0
Nhật Lệ	Lệ Thủy	93	00	353	30	03h/15	07h.10	1307.0
	Đồng Hới	38		180	-45	00h/15	01h.24	1325.0

III. DỰ BÁO THỜI TIẾT VÀ THỦY VĂN THÁNG 11 NĂM 2016

1. Dự báo thời tiết tháng 11 năm 2016.

Tháng 11 là một trong những tháng cuối của mùa mưa lũ ở Quảng Bình. Thường chịu ảnh hưởng chủ yếu của các hình thể như không khí lạnh, hoạt động của đới gió đông, bão áp thấp nhiệt đới.

Ngày 01/11 Quảng Bình đã xuất hiện một đợt mưa to đến rất to trên diện rộng. Tổng lượng mưa phổ biến từ 100 - 200 mm, có nơi lớn hơn 450 mm như: Tuyên Hóa 490 mm, Đồng Tâm 560 mm.

Trong tháng có khoảng 2-3 cơn bão hoặc ATNĐ hoạt động trên biển Đông và có khả năng ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Quảng Bình 01 cơn. Còn khoảng 1 - 2 đợt mưa lớn trên diện rộng, cần đề phòng khả năng gây ra lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất đá ở vùng núi, ngập úng ở vùng trũng thấp. Trong tháng còn chịu ảnh hưởng khoảng 2 - 4 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường.

DỰ BÁO CÁC ĐẶC TRƯNG THÁNG 11:

Mưa: Có khoảng 15 - 20 ngày mưa. Tổng lượng mưa phổ biến lớn hơn TBNN và đạt từ 250 - 450 mm (không tính đợt mưa trong ngày 01/11), có nơi lớn hơn.

Nhiệt độ: Phổ biến xấp xỉ TBNN.

- Nhiệt độ TB: Vùng đồng bằng 22.0 - 23.0⁰C, vùng núi 21.0 - 22.0⁰C.

- Nhiệt độ cao nhất TB 25.0 - 26.0⁰C.

- Nhiệt độ thấp nhất TB: Vùng đồng bằng 21.0 - 22.0⁰C, vùng núi 20.0 - 21.0⁰C.

- Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối 16.0 - 18.0⁰C.

- Nhiệt độ tối cao tuyệt đối 30.0 - 32.0⁰C.

Các yếu tố khác:

- Độ ẩm: 82 - 90%
- Độ ẩm thấp nhất: 50 - 60%.
- Tổng số giờ nắng: 70 - 110 giờ.
- Tổng lượng bốc hơi: 40 - 80 mm.

2. Dự báo thủy văn tháng 11 năm 2016.

- Ngày 01/11 trên các sông trong tỉnh đã xuất hiện một đợt lũ lớn. Trên sông Rào Nậy tại Đồng Tâm; 16.03 m trên BĐIII 0.03m. Trên sông Gianh tại Mai Hóa; 7.93m trên BĐIII 1.43m. Trên sông Kiến Giang tại Kim Thủy; 12.80m dưới BĐIII 0.20m, tại Lệ Thủy; 2.93m trên BĐIII 0.23m.

- Những ngày đầu tháng lũ trên các sông tiếp tục xuống, riêng lũ trên sông Kiến Giang tại Lệ Thủy xuống chậm, những ngày còn lại có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ từ BĐI đến BĐII, có nơi trên BĐII.

- Mực nước TB tháng trên tất cả các sông có khả năng cao hơn TBNN cùng kỳ.

Dự báo đặc trưng Thủy văn tháng 11

Sông	Trạm	Mực nước H (cm)		Ghi chú
		H _{TBT}	So với TBNN	
Rào Nậy	Đồng Tâm	520	+207	<i>Dấu (+) lớn hơn TBNN, dấu (-) nhỏ hơn TBNN</i>
Gianh	Mai Hóa	100	+53	
Kiến Giang	Kiến Giang	680	+14	
	Lệ Thủy	100	+22	

- Hạ lưu các sông thủy triều ảnh hưởng mạnh hơn tháng trước.

Bảng đặc trưng mực nước chân, đỉnh triều tháng

Cửa sông	Hmax	Ngày	Hmin	Ngày
Gianh	2.0 m	16-19	0.5 m	18-19
Nhật Lệ	1.6 m	16-19	0.3 m	18-19

GIÁM ĐỐC
 ĐÀI KHÍ TƯỢNG
 THỦY VĂN
 TỈNH QUẢNG BÌNH

Ngô Hải Dương